

VẤN ĐỀ CÂU TÁCH BIỆT TRONG VĂN BẢN

Nguyễn Thị Liên *

Tóm tắt

Câu trong văn bản là một bộ phận hợp thành của văn bản, có quan hệ qua lại với nhau về mặt ngữ pháp và ngữ nghĩa. Trong đó, câu tách biệt thể hiện khá phong phú và đa dạng. Trên cơ sở tham khảo một số tài liệu liên quan, bài viết trình bày đặc điểm của câu tách biệt trong sự đối chiếu với câu đặc biệt và câu tỉnh lược dưới góc độ ngữ pháp văn bản; giá trị tu từ của loại câu tách biệt trong văn chương. Qua đó hướng đến việc rèn khả năng nhận diện các kiểu câu, viết câu trong văn bản cho sinh viên.

Từ khóa: ngôn ngữ, văn bản, câu tách biệt

1. Cùng với sự phát triển của ngôn ngữ, trong những năm gần đây, vấn đề nghiên cứu cú pháp tiếng Việt đã có những thành tựu mới, gắn với những khuynh hướng hiện đại của ngôn ngữ học thế giới. Một số vấn đề của cú pháp truyền thống đã được xem xét lại dưới ánh sáng mới. Khoa học nghiên cứu về ngôn ngữ đã có những chuyển biến hết sức căn bản, không dừng lại ở việc chỉ quan tâm và xem “đối tượng duy nhất và chân thực nhất của ngôn ngữ học là ngôn ngữ xét trong bản thân nó và vì bản thân nó”⁽¹⁾ mà còn hướng đến nghiên cứu ngôn ngữ trong hoạt động hành chức. Bên cạnh các phân ngành khoa học khác, ngôn ngữ học văn bản đã trở thành một trong những vấn đề mang tính thời sự, thu hút đông đảo các nhà nghiên cứu. Vấn đề nghiên cứu câu trong hoạt động giao tiếp hàng ngày, đặc biệt câu trong văn bản là một trong những vấn đề lôi cuốn sự chú ý của các nhà Việt ngữ. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn tồn tại không ít những vấn đề

chưa có sự thống nhất cao giữa các nhà nghiên cứu. Trong đó, có vấn đề câu không đủ thành phần – câu tách biệt. Trình bày đặc điểm của câu tách biệt trong sự đối chiếu với câu đặc biệt và câu tỉnh lược, giá trị tu từ của loại câu tách biệt trong văn chương, qua đó hướng đến việc rèn khả năng nhận diện các kiểu câu, viết câu trong văn bản cho sinh viên là mong muốn của chúng tôi trong bài viết này.

2. Ngữ pháp truyền thống, với quan niệm “câu là đơn vị cao nhất của hệ thống các đơn vị ngôn ngữ” thường chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu câu riêng lẻ, tách khỏi hoạt động hành chức – văn cảnh chứa nó. Với tư cách là đơn vị của hệ thống ngôn ngữ, câu phải có quy tắc và được khái quát thành mô hình chung. Những quy tắc này tiềm tàng dưới dạng tiềm năng trong óc người sử dụng ngôn ngữ. Trong những tình huống giao tiếp cụ thể, họ vận dụng mô hình đó để tạo ra những câu cụ thể, đúng quy tắc để phục vụ cho việc giao tiếp. Mỗi loại câu có một quy tắc riêng, mô hình riêng,

* ThS, Khoa GDTH-MN, Trường ĐH Phú Yên

đặc trưng riêng. Tất cả lập thành hệ thống. Tuy nhiên, trên thực tế, ta bắt gặp không ít những câu không đủ thành phần, nghĩa là không trọn vẹn về cấu trúc, không hoàn chỉnh về nội dung ngữ nghĩa - không tuân thủ quy tắc tạo câu trong hệ thống câu tiếng Việt - nhưng vẫn tồn tại với tư cách một câu. Chẳng hạn:

*- Hai mươi năm nay Hakin luôn bị ám ảnh về sự kiện đó. **Luôn ngữ mơ thấy.** Tinh dậy mồ hôi đầm đìa cay đắng sờ cái chân cụt có thật, đang còng queo như khúc gỗ trên nệm*

(Nguyễn Phan Hách –
Tiếng nỏ ngoài kịch bản)

*- Sáng hôm sau, Điền ngồi viết. **Giữa tiếng con khóc, tiếng vợ gắt gỏng, tiếng léo xéo đòi nợ ngoài đầu xóm. Và cả tiếng chửi bới của một người láng giềng ban đêm mất gà.***

(Nam Cao – Trăng sáng)

Những câu in đậm trong các ví dụ trên thường gây ra nhiều sự tranh cãi, dễ bị nhầm lẫn với kiểu câu đặc biệt, câu tỉnh lược vốn được đề cập phổ biến trong các tài liệu ngữ pháp theo quan điểm truyền thống. Với loại câu này, Tác giả Trần Ngọc Thêm xem đây là “phần dư” vượt ra khỏi định nghĩa về câu. Do vậy, chúng được xác định tư cách là “Ngữ trực thuộc” (**Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt**). Trong khi đó. Tác giả Diệp Quang Ban, trong **Ngữ pháp tiếng Việt** (tập 2) gọi những câu này là **Câu dưới bậc**. Tác giả quan niệm: *Câu dưới bậc là những biến thể dưới bậc của câu, hay biến thể của câu “có ngữ điệu kết thúc, tự lập, nhưng*

không tự lập về cấu tạo ngữ pháp và về ngữ nghĩa” [**Ngữ pháp tiếng Việt**, tập 2, tr. 193).

Nghiên cứu câu trong sự liên kết liên câu, theo quan điểm của ngữ pháp văn bản, ta có thể nhận thấy rằng các câu trên không thể xếp vào câu đặc biệt hay câu tỉnh lược. Trong hệ thống cấu trúc văn bản, mỗi câu là một yếu tố cấu thành hệ thống, được tập hợp theo một quy luật nhất định, chịu sự ràng buộc về ý nghĩa với những câu xung quanh nó. Nhờ có sự liên kết về ngữ nghĩa này, câu có thể có những biến thể đa dạng về cấu trúc – không trọn vẹn về cấu trúc, về ngữ nghĩa nhưng vẫn được xem là một câu đúng, thậm chí là một câu hay. Bởi lẽ, “*tính liên kết không chỉ có khả năng làm cho một chuỗi câu đúng ngữ pháp trở thành văn bản (...) mà nó còn có thể làm cho một chuỗi có chứa những câu “sai ngữ pháp” cũng trở thành văn bản*”⁽²⁾. Điều này cũng có nghĩa là những câu không đủ thành phần này được công nhận tư cách câu của mình. Và vấn đề đặt ra đối với người sử dụng ngôn ngữ là phân biệt kiểu câu tách biệt này và các kiểu câu “tương tự” như câu đặc biệt câu tỉnh lược trong văn bản như thế nào. Điều này giúp ích rất lớn cho việc tạo lập văn bản.

3. Câu tách biệt về mặt cấu trúc có sự “tương đồng” nhất định đối với kiểu câu tỉnh lược, nghĩa là đều có sự không hoàn chỉnh về cấu trúc, khẳng định tư cách câu nhờ vào phương thức liên kết trong văn bản: phép tỉnh lược và phép tách câu. Tuy nhiên, về cơ bản,

câu tách biệt là “biến thể của câu cơ sở” được “tạo lập trong quá trình biến đổi câu”, là sản phẩm của biện pháp tu từ tách câu vì “những lí do nghệ thuật”⁽³⁾. Bằng thao tác tách câu, người sử dụng ngôn ngữ dùng dấu chấm câu để tách một thành phần nào đó của câu ra khỏi nó nhằm nhấn mạnh thông tin ở thành phần được tách ra, tạo nhịp điệu đặc biệt cho câu văn, câu thơ. Do vậy, câu tách biệt không thể tồn tại độc lập với tư cách một câu nếu tách khỏi văn bản chứa nó. Nghĩa là nó chỉ tồn tại tư cách câu trong mối liên hệ về ngữ nghĩa với những câu trước và sau nó. Đây cũng có thể coi là một đặc trưng tiêu biểu khu biệt kiểu câu này với các kiểu câu khác như câu đặc biệt và câu tỉnh lược. Nói cách khác điểm giống nhau giữa câu tách biệt và câu và câu tỉnh lược, câu đặc biệt đó chính là sự không hoàn chỉnh về cấu trúc. Chẳng hạn:

- *Nhưng những buổi tối có trăng thì dù chẳng có ai. Điền cũng không đủ bốn cái ghé ra sân. Rồi Điền gọi vợ con ra. Vợ bé con nhỏ ngồi một chiếc. Con lớn một chiếc.* (a)

(Nguyễn Công Hoan –
Thằng ăn cắp).

- *Quyên mò thắt Ngạn lấy bi –
đông. Cô Lắc nhẹ.* (b)

(Anh Đức – Hòn Đất).

- *Ông có xe hơi, có nhà lầu, có
đòn điền, lại có cả trang trại ở nhà quê
nữa. Vậy thì chính là một người giàu
đứt đi rồi.* (c)

(Nam Cao – Sao lại thế này).

- *Tôi yêu phố phường nào động.
Yêu cả cái tĩnh lặng của buổi sáng*

*tinh sương với làn không khí mát dịu,
thanh sạch trên một số đường còn
nhiều cây xanh che chở.* (d)

(Nguyễn Thị Thu Huệ -
Màu ngà sắc đỏ).

- *Xe sắp rẽ sang phố khác. Tôi
ngoái lại nhìn. Ngôi nhà trầm mặc
đứng. Cổ kính, rêu phong.* (e)

(Nguyễn Thị Thu Huệ - Cõi mê).

- *Họ nghĩ đến ngày cưới. Và cuộc
sống tương lai bằng ước mơ của một
người quá tỉnh táo những mắt mắt và
một người điên, được hay mất đều
không hay biết gì.* (g)

(Nguyễn Thị Thu Huệ - Cõi mê).

- *Đêm. Thành phố lên đèn như sao
sa.* (h)

- *Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh
nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can
đảm.* (k)

(Thép Mới - Cây tre Việt Nam)

Xét về hình thức, câu tỉnh lược (các câu in đậm trong ví dụ a, b, c), câu tách biệt (các câu in đậm trong ví dụ d, e, g), câu đặc biệt (trong các ví dụ h, k) đều có cấu tạo không theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ, mà chỉ được tạo bởi một từ, cụm từ đẳng lập hay cụm từ chính phụ những vẫn thực hiện chức năng của một câu. Có thể nói sự uyển chuyển, đa dụng, thâm sâu, bao quát mà chi tiết trong từng cấu trúc biểu đạt của tiếng Việt được thể hiện một cách tinh tế trong từng trường hợp. Tính liên kết của văn bản chính là “mắt xích” quan trọng cho sự tồn tại và xác định tư cách câu của câu tỉnh lược cũng như câu tách biệt. Nói cách khác, câu tỉnh lược và câu tách biệt bao hàm trong nó chức

năng đặc thù của câu trong văn bản – chức năng liên kết. Trong khi đó, chức năng liên kết lại không phải là vấn đề đặt ra đối với câu đặc biệt.

Bên cạnh những điểm tương đồng, giữa câu tỉnh lược và câu tách biệt vẫn có những điểm khác biệt. Câu tỉnh lược hình thành bởi thao tác biến đổi câu bằng phép tỉnh lược – bỏ bớt thành phần nào đó trong câu. Ngữ nghĩa của thành phần được tỉnh lược được hiểu thông qua các thành phần câu trước và sau nó, các câu này chính là điều kiện của của phép tỉnh lược. Nói cách khác, câu tỉnh lược tồn tại trong điều kiện văn cảnh nhất định. Trong khi đó, câu tách biệt hình thành bởi thao tác biến đổi câu: phép tách câu. Câu được tách ra vốn là bộ phận của câu trước đó, không thể tồn tại với tư cách độc lập, có khả năng sáp nhập với những câu lân cận hữu quan. Cơ chế tạo câu khác biệt, do vậy, cũng là điểm phân biệt giữa hai kiểu câu này. Câu tỉnh lược có thể trở thành một câu đầy đủ thành phần nếu ta dựa vào điều kiện văn cảnh khôi phục lại thành phần bị lược bỏ. Trong khi đó, nếu làm động tác khôi phục, câu tách biệt sẽ trở lại nguyên dạng ban đầu: là thành phần của câu lân cận hữu quan. Không quá bị chi phối bởi điều kiện văn cảnh – cơ chế tạo câu, câu đặc biệt về cơ bản có thể xác lập tư cách độc lập của mình trong những ngữ cảnh khác nhau với những nội dung nhất định: nêu sự tồn tại hoặc xuất hiện của một sự vật, hiện tượng, nêu thời gian, để đếm, hoặc để liệt kê các sự việc.

Ví dụ:

- *Ngoài bờ ruộng đã có tiếng bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.* (1)

- *Mưa.* Ngoài kia trời vẫn mưa.(2)

(*Nguyễn Huy Thiệp*)

- Sáng hôm sau, Điền ngồi viết.
Giữa tiếng con khóc, tiếng vợ gất gông, tiếng léo xéo đòi nợ ngoài đầu xóm. Và cả tiếng chửi bới của một người láng giềng ban đêm mất gà.(3)

(*Nam Cao – Trăng Sáng*)

- Thị Nở xịch lại. Đặt bàn tay lên ngực hấn (thị suy nghĩ đến bây giờ mới xong), thị hỏi hấn:

- *Vừa thổ hả?* (4)

Trường hợp (1), (2) ta có câu đặc biệt. Về cơ bản, với kiểu câu này ta không thể phân tách được thành phần nòng cốt: chủ ngữ - vị ngữ. Theo thói quen, người ta có thể cảm thấy thiếu về hình thức nhưng không thể thực hiện động thái khôi phục thành phần câu. Còn với trường hợp (4) vốn là câu đầy đủ thành phần được rút gọn thành phần chủ ngữ. Dựa vào điều kiện văn cảnh, có thể thực hiện thao tác khôi phục chủ ngữ dễ dàng. Việc rút gọn thành phần câu như vậy đảm bảo tính đơn giản, gọn nhẹ của cấu trúc câu trong giao tiếp hàng ngày mà vẫn đảm bảo đầy đủ thông tin và nòng đượm hơi thở cuộc sống đời thường. Trong khi đó, đối với các câu in đậm trong trường hợp (3) nếu thực hiện thao tác khôi phục, câu có thể được sáp nhập vào câu lân cận hữu quan, nghĩa là nó trở thành bộ phận bổ ngữ của câu trước nó.

Như vậy, về nguyên tắc, ta có thể thực hiện thao tác tách các bộ phận

khác nhau của câu để tạo ra kiểu câu tách biệt trong văn bản. Đây chính là đặc điểm khu biệt của kiểu câu tách biệt trong văn bản. Bởi lẽ, “*phép tách câu là một biện pháp tu từ học với dụng ý tu từ rõ rệt, hoặc là miêu tả nhịp điệu, diễn biến của hình tượng, hoặc miêu tả nhịp điệu cảm xúc*”⁽⁴⁾. Chẳng hạn:

- *Bộ đội đôi. Mỗi. Buồn ngủ. Ngứa ngứa.* (Tách vị ngữ)

- *Bóng họ ngã vào nhau. Ở cuối con đường.* (Tách trạng ngữ)

- *Tôi nghĩ đến sức mạnh của thơ. Chức năng và vinh dự của thơ.* (Tách bổ ngữ)

- *Nhờ ánh đèn con đê ở đầu chái, tôi nhận ra một con dao nhọn. Thứ dao chọc tiết lợn.* (Tách thành phần giải thích)

(*Dẫn theo Nguyễn Minh Thuyết – Tiếng Việt thực hành*)

Cũng cần phải nói thêm rằng, với chức năng liên kết văn bản và có giá trị tu từ, các kiểu câu trên được sử dụng khá nhiều trong ngôn ngữ văn chương. Nó không chỉ là một “nét vẽ” sinh động về “bộ mặt” hệ thống cấu trúc câu tiếng Việt mà còn là minh chứng cho sự sáng tạo trong việc vận dụng quy tắc ngôn ngữ, biểu hiện hình thức bên ngoài nhằm thể hiện một nội dung mới, tạo nên đặc trưng đa dạng về cấu trúc và liên quan chặt chẽ với nhau về ngữ pháp, ngữ nghĩa cho câu trong văn bản. Trong nhiều trường hợp, nếu một cấu trúc thông thường chỉ bao hàm khả năng ngữ nghĩa: tính hàm nghĩa, đa nghĩa, tính biểu cảm... thì hiệu quả nghệ thuật, ngữ nghĩa mà các kiểu câu “bất quy tắc”

trên, đặc biệt là câu tách biệt có thể đưa lại những giá trị biểu đạt vượt cả ý đồ của người viết. Chẳng hạn:

Ngày mai sẽ là ngày sum họp

Đã tỏa sáng. Những tâm hồn cao đẹp!

Nắng vẫn còn ngời trên những mắt lá si

Và người chồng ấy đã ra đi....

(Nguyễn Mỹ- Cuộc chia ly màu đỏ)

Bổ ngữ vốn là thành phần gắn liền trực tiếp sau vị ngữ. Việc tách thành phần bổ ngữ của động từ *tỏa sáng* thành câu ở đây được thực hiện với mục đích tu từ - nhấn mạnh thông tin ở thành phần được tách: việc làm cao cả của những con người Việt Nam bình dị, những cặp vợ chồng biết và dám hi sinh hạnh phúc riêng mình cho Tổ quốc, cho lí tưởng cao đẹp. Chính họ đã làm nên chiến thắng ở ngày mai. .. Việc tách bổ ngữ thành câu riêng biệt như vậy không đơn thuần chỉ có ý nghĩa minh chứng cho sự vận dụng thành thực những biến thể biệt dạng trong thực tiễn giao tiếp sinh động, tức ngôn ngữ trong đời sống xã hội về mặt cấu trúc. Ở góc độ tu từ, việc tách câu giúp làm rõ nội dung ở phát ngôn cơ sở, nhấn mạnh phần thông tin ở thành phần được tách với một lượng thông tin bổ sung vượt ra khỏi phạm vi ngữ nghĩa của kiểu câu kinh điển: khi thì tạo sự biến đổi nhịp điệu cho câu văn, câu thơ để thông tin miêu tả thêm phần sinh động:

- *Đôi đũa này lên lại có đôi đũa khác xuống. Liên tiếp luôn như vậy. Cừ tấm tắp, tấm tắp.* (5)

(Nam Cao – Thằng ăn cắp)

Phép tách bổ ngữ thành câu riêng biệt trong trường hợp này rõ ràng

không chỉ đem lại nhịp điệu mới có câu văn - sự dồn dập nhanh chóng mà còn khiến cho sự vật được miêu tả trở nên sống động, “ ngoạo mục” hơn rất nhiều.

Khi là sự thể hiện tinh tế cảm xúc, tâm trạng:

- Họ không đủ sức để hiểu được rằng chính nó, cái mơ mộng ngây thơ về một thế giới như thế một thời đã làm cho chúng tôi thêm sức mạnh chiến đấu. Trên những nẻo đường hành quân dài dằng dặc không còn biết tháng năm. Trong heo hút rừng già Tây Bắc, Việt Bắc, trên những triền núi nhấp nhô Trường Sơn. Trong những đêm ngủ hầm khắc khoải tiếng đại bác cầm canh. Mãi mãi, thế hệ chúng tôi cảm ơn cái mơ mộng ấy, cho dù nó không tương. Có nó, cuộc đời chúng tôi đẹp hơn rất nhiều. (Vũ Thư Hiên)

Nhờ vào việc tách các trạng ngữ thành những câu riêng biệt mà thông tin về hoàn cảnh, không gian, thời gian ở đây được khắc họa rõ nét hơn trong tâm trí người đọc. Không gian, thời gian ấy như không còn là không gian, thời gian trong hồi tưởng của nhân vật mà hiện lên rõ nét như trong hiện tại làm nền cho những kỹ niệm sâu đậm của một thời oanh liệt dần hiện lên trong suy tư, hồi tưởng của tác giả. Như vậy, kiểu tách câu này đã biến một thành phần phụ nghĩa trở thành một thành phần có nội dung độc lập, rõ hơn. Đồng thời, việc tách câu cũng mang lại nhịp điệu mới cho câu văn – nhịp điệu cảm xúc. Nhịp của câu chữ như đi cùng nhịp cảm xúc, một sự dồn nén, ngưng đọng trong tâm trạng nhân vật trữ tình. Cái nhịp

điệu ấy khiến câu văn bỗng nhiên “thơ” hơn, tạo nên một ấn tượng mới, gây bất ngờ cho người đọc.

Luận cương đến. Và Người đã khóc
Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin

(Chế Lan Viên –

Người đi tìm hình của nước)

Câu *Và Người đã khóc* vốn là vế câu ghép đẳng lập, chỉ mối quan hệ nhân quả được tách ra thành câu độc lập với mục đích nhấn mạnh biểu hiện xúc động mạnh mẽ của Bác khi bắt gặp luận cương Lênin...

Như vậy, ở góc độ giá trị tu từ, câu tách biệt thực sự là đã hàm chứa một lượng thông tin mới, một thứ mạch ngầm ngữ nghĩa vượt khỏi dây cương của kiểu cấu trúc câu truyền thống. Với đặc trưng chia cắt các bộ phận của câu thành những câu ngắn liên tục, câu tách biệt được sử dụng với dụng ý tu từ rõ rệt, hoặc tạo nhịp điệu, hoặc miêu tả diễn biến sự vật, sự việc – diễn biến của hình tượng:

Trắng. Tuyết trắng. Roi. Rát trắng.
Bức thư. Chân thật. Vụng về.
Ngẩn. Chỉ mấy dòng. Im lặng.
Buổi chiều. Buồn. Dài. Ủ ê.

Tuyết rơi. Roi. Sau cửa kính.
Chiếc tàu. Nhả khói. Trong phòng.
Tối. Không gì. Làm. Đờ lạnh.
Tối. Đầy băng. Tuyết. Mùa đông.
(R. Gamzatôp)

Trong đoạn thơ trích trên, sự chia cắt bộ phận của câu thành những câu riêng biệt, liên tục tạo cho bài thơ một nhịp điệu lạ: nhịp điệu – tâm lý.

Nhịp điệu câu thơ như tương đồng nhịp rơi đều đều, chậm chậm của những bông tuyết, thể hiện sự dồn nén, ngưng đọng, suy tư, trầm mặc của tâm trạng con người.

Lí thuyết về ngữ pháp văn bản đã chỉ rõ, trong văn bản, câu không chỉ mang tính hướng nội (bản thân câu được cấu tạo như thế nào, mang nội dung gì – những vấn đề mà ngữ pháp thường quan tâm), mà nó còn mang tính hướng ngoại (mối quan hệ với các câu khác, với văn bản, tác động, chi phối của nó đối với các câu kế cận và ngược lại như thế nào). Trong chính thể văn bản đang xét, các câu “bất quy tắc” đã phát huy tác dụng. Có thể nói rằng, điều kiện để đánh giá tư cách của các kiểu câu “bất quy tắc” nói chung và câu tách biệt nói riêng chính là phong cách chức năng của văn bản thể hiện. Bởi lẽ, không phải mọi văn bản đều sử dụng các kiểu câu này. Văn bản khoa học, hành chính công vụ luôn đòi hỏi tính chính xác cao, đơn nghĩa, không gây sự mập mờ, hiểu lầm đối với người đọc nên không hoặc rất ít sử dụng các kiểu câu tỉnh lược, câu đặc biệt hay câu tách biệt. Ngược lại, văn bản văn chương, với chức năng thẩm mỹ thường lựa chọn cho mình những hình thức biểu đạt riêng, một trong những hình thức đó chính là sử dụng các kiểu câu không

theo “quy tắc” ngữ pháp như câu đặc biệt, câu tỉnh lược, câu tách. Ở phong cách khẩu ngữ, cấu tạo câu thường ngắn gọn, có yếu tố dư thừa, câu tỉnh lược, các lượt lời xen kẽ thường được ưu tiên sử dụng... Nhận diện và phân biệt các kiểu câu, tận dụng và thể hiện chính xác các đặc điểm này trong viết văn, tạo đoạn, dựng văn bản có thể xem là yêu cầu tất yếu đảm bảo sự trong sáng của câu văn, đoạn mạch văn bản tiếng Việt vậy. Ngữ pháp nhà trường một mặt phải trang bị cho người học những mô hình điển dạng về cấu trúc tiếng Việt, mặt khác cũng cần giúp cho người học hiểu, lý giải và vận dụng được những biến thể biệt dạng trong thực tiễn giao tiếp sinh động. Trong đó, câu tách biệt là một trường hợp tiêu biểu.

4. Câu trong văn bản là một bộ phận hợp thành của văn bản, có quan hệ qua lại với nhau về ngữ nghĩa và chịu sự chi phối, tác động nhiều mặt của cấu trúc văn bản. Trong đó, câu câu tách biệt biểu thị khá phong phú và đa dạng. Đây là hiện tượng ngôn ngữ phức tạp nên dù đã được các nhà Việt ngữ quan tâm nhiều, song vấn đề có thể chưa kết thúc, cần được nghiên cứu một cách sâu rộng và hệ thống và tất nhiên, nó vẫn là đề tài thiết thực và hấp dẫn cho việc nghiên cứu, học tập ngữ pháp tiếng Việt nói riêng, văn hóa dân tộc nói chung □

Chú thích:

- (1) F.de. Saussure (1972), *Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương*, Nxb KH Xã hội, tr. 393.
- (2) Trần Ngọc Thêm (2000), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, tr. 19.
- (3) Diệp Quang Ban, *Ngữ pháp tiếng Việt*, tập 2, Nxb Giáo dục, tr. 278.
- (4) Đinh Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hòa (2004), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, tr. 244.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Mậu Cảnh (2008), *Lý thuyết và thực hành văn bản tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Ngọc Diệp (2011), *Câu dưới bậc và việc phân biệt câu dưới bậc và câu tỉnh lược*, Ngôn ngữ số 4.
- [3] Đỗ Thị Kim Liên (2002), *Bài tập Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
- [4] Tập thể tác giả (2001), *Những vấn đề lý thuyết lịch sử văn học và Ngôn ngữ*, Nxb Giáo dục.
- [5] Trần Ngọc Thêm (2000), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
- [6] Bùi Minh Toán (chủ biên) (2007), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [7] Nguyễn Minh Thuyết (1997), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục.

Abstract**The issue of separated sentences in writing**

Sentences in texts, grammatically and semantically have close relationship with each other, are parts constituting the texts, in which the presence of separated sentences are quite abundant and diversified. Based on a number of related documents, from the point of view of text grammar, the paper presents some characteristics of separated sentences in comparison with special sentences and elliptical sentences, as well as its rhetoric value in literature. The paper aims also to provide students with the capabilities of identifying and constructing some types of sentences in text.

Key words: *language, texts, separated sentences*